

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN N
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST

Ngày 09-8-2017

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN N, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1990 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn S, xã C, Huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn G, xã T, Huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn H đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại UBND xã T, Huyện N, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Cưới xong chị về gia đình anh H làm dâu ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H nhiều lần chửi mắng và đánh đập chị. Tháng 9/2016 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không T đoàn tụ được nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có.

Anh Trương Văn H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã T, Huyện N, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Trương Thị Xuất là mẹ đẻ anh H theo đúng quy định của pháp luật

nhưng anh H không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị T và anh Trương Văn H đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại UBND xã T, Hện N, tỉnh Bắc Giang cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng chị T, anh H phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Huyện L, tỉnh Lạng Sơn ở từ tháng 9/2016 đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H.

[3] *Về con chung, tài sản và công nợ chung:* Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trương Văn H.

2. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000713 ngày 06/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện N.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Huyện N;
- Chi cục THADS Huyện N;
- UBND xã T, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy